CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, SẢN XUẤT THỬ VÀ TƯ VẤN

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Development of smoothed finite element methods for free vibration analysis of cracked mindlin plate/shell structures	GS. Nguyễn Thời Trung	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2014	130,000,000	Nghiên cứu cơ bản
2.	Inverse problem for inhomogeneous parabolic and elliptic equations	TS. Nguyễn Huy Tuấn	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2014	130,000,000	Nghiên cứu cơ bản
3.	A investigation of procedure to calibrate efficiency for gamma spectrometer using coaxial HPGe detector by Monte Carlo method	TS. Trần Thiện Thanh	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2014	80,000,000	Nghiên cứu cơ bản
4.	Developing algorithms for mining frequent itemsets and top-k frequent itemsets based on Nodeset structure	TS. Võ Đình Bảy	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2014	165,000,000	Nghiên cứu cơ bản
5.	Bone architecture in osteoporosis and osteoarthritis: a longitudinal study	TS.BS. Hồ Phạm Thục Lan	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2014	1,000,000,000	Nghiên cứu y học
6.	Entity linking and Applications	TS. Nguyễn Thanh Hiên	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2014	165,000,000	Nghiên cứu cơ bản
7.	Lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ (đợt 2)	KS. Đặng Thị Cẩm Tú	Công ty TNHH Khách sạn Du lịch Sai Gòn STAR (TP.HCM)	2014	4,950,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
8.	Thực hiện báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học tỉnh Long An năm 2014	TS. Phạm Anh Đức	Trung tâm quan trắc và dịch vụ kỹ thuật môi trường (Long An)	2014	17,471,256	Hợp đồng dịch vụ
9.	Thực hiện báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học tỉnh Long An năm 2014	TS. Phạm Anh Đức	Trung tâm quan trắc và dịch vụ kỹ thuật môi trường (Long An)	2014	346,460,382	Hợp đồng dịch vụ
10.	Phân tích mẫu không khí, vi khí hậu và độ ồn, nước thải sinh hoạt	KS. Đặng Thị Cẩm Tú	Công ty TNHH CNSH BioLand Nam Khoa (TP.HCM)	2014	2,640,000	Hợp đồng dịch vụ
11.	Enhancing methods for mining erasable itemsets	ThS. Lê Cung Tưởng	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	140,000,000	Nghiên cứu cơ bản
12.	Multi-channel MAC protocols for Wireless Ad hoc Networks and Vehicular Ad hoc Networks	TS. Đặng Ngọc Minh Đức	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	90,000,000	Nghiên cứu cơ bản
13.	Establishing Fuzzy Logic System for Intelligent Suspension System as well as Online Technique-Condition-Monitoring System of Railroad Cars	TS. Nguyễn Sỹ Dũng	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	250,000,000	Nghiên cứu cơ bản
14.	Economic emission load dispatch using modified CSA and improved PSO	ThS. Nguyễn Trung Thắng	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	70,000,000	Nghiên cứu cơ bản
15.	Control the spoilage of agro-products by microorganisms and biological compounds	TS. Đào Thiện	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại	2015	140,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			học Tôn Đức Thắng			
16.	Tyrosine Phosphorylation Linked to Cardiac Arrhythmias via the modulation of Pacemaker and L-type Calcium Channels	GS. Yen-Chang Lin	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	280,000,000	Nghiên cứu cơ bản
17.	Design and Optimization of Novel Passive Micromixers with High Mixing Performance and Easy Fabrication	TS. Tạ Quốc Bảo	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	70,000,000	Nghiên cứu cơ bản
18.	Advanced metamaterials for enhanced THz generation in photomixers	TS. Nguyễn Trương Khang	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	90,000,000	Nghiên cứu cơ bản
19.	Spectroscopy of odd-neutron and odd-proton well-deformed nuclei in the rare-earth region, study of core-polarization effects	GS. Philippe Quentin	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	90,000,000	Nghiên cứu cơ bản
20.	Innovating Nonconvex Optimization techniques for solving some challenging topics in MAchine learning and Finance (INOMAF)	GS. Lê Thị Hoài An	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	680,000,000	Nghiên cứu cơ bản
21.	Hydrogen and Methane Production from Organic Wastes/Wastewaters Using Anaerobic Fermentation and Plasma Reforming Technologies	GS. Chiu-Yue Lin	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	180,000,000	Nghiên cứu cơ bản
22.	Effect of waste water from pollution sources on water quality and aquatic organism in	TS. Nguyễn Đức Hiệp	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại	2015	160,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	the Saigon-Dong Nai river system		học Tôn Đức Thắng			
23.	Analytical and numerical solutions for fuzzy fractional differential equations with delay	TS. Ngô Văn Hòa	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	70,000,000	Nghiên cứu cơ bản
24.	Solving Applied Statistical Problems through Parametric Bootstrap Method	GS. Nabendu Pal	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	210,000,000	Nghiên cứu cơ bản
25.	Social integration of Vietnamese women who married foreigners (Case Study in Penghu and Taipei, Taiwan)	TS. Lê Thị Mai	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
26.	Development of magneto-rheological actuators for haptic device	PGS. Nguyễn Quốc Hưng	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2015	90,000,000	Nghiên cứu cơ bản
27.	Thực hiện báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học tỉnh Long An năm 2015	TS. Phạm Anh Đức	Trung tâm quan trắc và dịch vụ kỹ thuật môi trường (Long An)	2015	427,244,000	Hợp đồng dịch vụ
28.	The study on health care supporting devices for patients	PGS. Từ Diệp Công Thành	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	480,000,000	Nghiên cứu cơ bản
29.	The medical bed with automatic local temperature controller	TS. Dương Thị Thùy Vân	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	120,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
30.	Bio-char as green energy for a sustainable development in Vietnam (BIO-CHAR)	TS. Bạch Quang Vũ	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản
31.	Convergent metabolic and bioreactor engineering for the development of efficient cell factories to synthetize biotechnologically oriented materials	GS. Frank Delvigne	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	1,020,000,000	Nghiên cứu cơ bản
32.	N-Demethylation of tropane and opiate alkaloids	TS. Đỗ Phạm Đình Duy	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
33.	Syntheses and dynamic NMR studies of 15-membered tetraamide macrocycles containing different malonyl tails	TS. Đỗ Phạm Đình Duy	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
34.	Effects of the exact pairing and collective vibrations on nuclear thermodynamic properties	PGS. Nguyễn Quang Hưng	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
35.	The impact of corporate governance quality on capital structure choices: Does national governance quality matter?	TS. Nguyễn Văn Tuấn	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản
36.	Microscopic self-consistent mean-field models for nuclear structure and reaction	TS. Trần Viết Nhân Hào	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
37.	Advanced learning methods for identification of complex disease-associated gene-gene interactions. A case study on Type 2 Diabetes	PGS. Lê Đức Hậu	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	240,000,000	Nghiên cứu cơ bản
38.	Resilient resettlement in flooded areas in terms of landscape design: case study of Can Gio- Ho Chi Minh City	PGS. Oswald Devisch	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	210,000,000	Nghiên cứu cơ bản
39.	Development of robust and reliable molecular modeling platform for G-protein coupled odorant receptors	TS. Mai Ngọc Lân	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	140,000,000	Nghiên cứu cơ bản
40.	In-core fuel management using an advanced optimization method	TS. Trần Hoài Nam	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	70,000,000	Nghiên cứu cơ bản
41.	Waste sludge reduction, reuse and recycling - Technical development for production of bioplastics	GS. Yung-Pin Tsai	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	420,000,000	Nghiên cứu cơ bản
42.	Improved Kirchhoff plate theory for functionally grade material plates using modified radial point interpolation method	TS. Đỗ Nguyễn Văn Vương	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
43.	Social cohesion of students in the contemporary urban life in vietnam: theoretical approaches, experiences and impacted factors	TS. Trần Văn Kham	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	140,000,000	Nghiên cứu cơ bản
44.	Development of sustainable bioenergy (H2+CH4)	TS. Gopalakrishnan Kumar	Quỹ phát triển khoa học, công	2016	500,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	production systems via microbial technologies using organic wastes as green alternative Sources		nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng			
45.	Modeling and control of a piezoelectric actuator featuring dynamic hysteresis	TS. Nguyễn Phương Bắc	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	200,000,000	Nghiên cứu cơ bản
46.	Does rural micro credit improve well-being of poor households in Krongno district, Đắk Nông province?	TS. Lê Đức Niêm	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	50,000,000	Nghiên cứu cơ bản
47.	Regularization for some integer and fractional diffusion equations	PGS. Nguyễn Huy Tuấn	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	370,000,000	Nghiên cứu cơ bản
48.	Energy harvesting enabled wireless networks: Protocol design and performance analysis	TS. Đỗ Đình Thuấn	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	140,000,000	Nghiên cứu cơ bản
49.	Herding in frontier stock markets: evidence from the vietnamese stock market	TS. Nguyễn Thị Bích Loan	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	70,000,000	Nghiên cứu cơ bản
50.	A methodological framework for determination of optimal inspection strategies using Kriging models	TS. Lê Thanh Nam	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2016	210,000,000	Nghiên cứu cơ bản
51.	Kiểm nghiệm thuốc Crila và 60 mẫu chế phẩm đang có trên thị trường là thực phẩm chức năng	GS. Nguyễn Minh Đức	Công ty TNHH Thiên Dược (Bình Dương)	2016	180,000,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	được ghi là sản xuất từ cây trinh nữ hoàng cung					
52.	Nghiên cứu và giám sát chế tạo khung thép tối ưu với liên kết Perforbond	TS. Lưu Nguyễn Nam Hải	Công ty cổ phần Đầu Tư Xây Dựng số 5 (TP.HCM)	2016	321,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
53.	Kiểm nghiệm 12 dược liệu dựa theo yêu cầu Dược điển Việt Nam IV (DĐVN IV) hoặc Dược điển Trung quốc 2010 (DĐTQ 2010) và xây dựng Tiêu chuẩn Cơ sở (TCCS) cho một dược liệu "Bồ công anh"	GS. Nguyễn Minh Đức	Công ty TNHH Đông Dược Hòa Phú (TP.HCM)	2016	47,250,000	Hợp đồng dịch vụ
54.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị đo góc nghiêng	- TS. Võ Hoàng Duy (CNĐT) - KS. Nguyễn Thành Quang	Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tự Động Hiệp Tiến (TP.HCM)	2016	31,500,000	Nghiên cứu ứng dụng
55.	Tổ chức đào tạo "An toàn chung và bảo vệ môi trường"	ThS. Lê Đình Khải	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Bình Dương (Bình Dương)	2016	12,000,000	Hợp đồng dịch vụ
56.	Khảo sát đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm cho hoạt động của Công ty Y Nhân	TS. Nguyễn Thúy Lan Chi	Công ty TNHH Thương mại Y Nhân (TP.HCM)	2016	20,000,000	Hợp đồng dịch vụ
57.	Thực hiện báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học tỉnh Long An năm 2016	TS. Phạm Anh Đức	Trung tâm quan trắc và dịch vụ kỹ thuật môi trường (Long An)	2016	417,564,382	Hợp đồng dịch vụ
58.	Phần mềm họp không giấy trên thiết bị di động cho tỉnh Tây Ninh	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - TS. Huỳnh Quốc Bảo	Sở Thông tin và Truyền thông Tây Ninh (Tây Ninh)	2016	95,000,000	Hợp đồng dịch vụ
59.	Thiết kế Trang thông tin điện tử cho Trung tâm BATA	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên	Trung tâm BATA	2016	10,000,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
60.	Study on the effect of occupants' behavior on energy consumption in residential buildings in the Yangtze River Region, China	TS. Daniel Mmereki	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản
61.	Algorithms in commutative rings and their applications in differential algebra and codes	TS. Phan Thanh Toàn	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản
62.	Novel structure and magnetism of artificial materials	TS. Nguyễn Minh Tâm	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
63.	Load frequency control in power systems	TS. Huỳnh Văn Vạn	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	410,000,000	Nghiên cứu cơ bản
64.	Study of silica and phosphor particles for enhancing color quality and luminous efficacy of white LED lamps	TS. Nguyễn Đoàn Quốc Anh	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	310,000,000	Nghiên cứu cơ bản
65.	Whispering Gallery Mode of Light in a Microring Resonator and Applications	TS. Preecha Yupapin	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	530,000,000	Nghiên cứu cơ bản
66.	Performance Investigation of Polymer Nano-composites for Electrical Insulation	ThS. Abraiz Khattak	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	140,000,000	Nghiên cứu cơ bản
67.	Advanced machine learning techniques on big data	GS. Lê Thị Hoài An	Quỹ phát triển khoa học, công	2017	740,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng			
68.	Improvement of interlaminar fracture toughness, mechanical and thermal properties of glass fiber reinforced epoxy composites by incorporation of bio-based nanosilica, graphene oxide, bacterial cellulose and hybrid silica–PVA nanofibers	TS. Vũ Mạnh Cường	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	210,000,000	Nghiên cứu cơ bản
69.	Does powerful CEO engage in earnings management? The monitoring role of foreign shareholders in Vietnamese listed companies	TS. Lê Thị Mỹ Hạnh	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
70.	Does government monitor managerial overconfidence to the benefits of promoting R&D investments among Malaysian listed companies?	TS. Irene Ting	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
71.	Big Data Analytics: Scalable Machine-learning Approach for Smarter Decision Making	TS. Shahaboddin Shamshirband	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	340,000,000	Nghiên cứu cơ bản
72.	Mutualistic effect of Symbionts (Piriformospora indica / Piriformospora williamsii and Sebacina vermifera) on Oryza sativa for the stress management	TS. Manoj Kumar	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản
73.	System architecture and performance analysis of the NOMA assisted wireless systems in 5G	TS. Đỗ Đình Thuấn	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	340,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
74.	Method and Apparatus of Spinal Decompression Device	PGS. Từ Diệp Công Thành	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	120,000,000	Nghiên cứu cơ bản
75.	Method and Apparatus of Patient Bed with Walking Aid	PGS. Từ Diệp Công Thành	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	120,000,000	Nghiên cứu cơ bản
76.	Method and Apparatus of Ankle Rehabilitation Device	PGS. Từ Diệp Công Thành	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	120,000,000	Nghiên cứu cơ bản
77.	Method and Apparatus Tennis Traning Machine	PGS. Từ Diệp Công Thành	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	120,000,000	Nghiên cứu cơ bản
78.	Method and Apparatus of Anti-ulcer and Massage Bed	PGS. Từ Diệp Công Thành	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	120,000,000	Nghiên cứu cơ bản
79.	Method and Apparatus of An Automatic Massage Bed for Anti-Ulcer	PGS. Từ Diệp Công Thành	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	120,000,000	Nghiên cứu cơ bản
80.	In vitro Production of Kaurane Diterpene Under abiotic stress conditions from Wedelia species; enhancement of Kaurane diterpene via plant biosynthetic pathway and to	TS. Bakrudeen Ali Ahmed Abdul	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	determine the anti-diabetic activities					
81.	The exact solution of the random matrix product and related problems	TS. Davit Sahakyan	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	630,000,000	Nghiên cứu cơ bản
82.	Conformational study of islet amyloid polypeptide and rational drug design targeting type II diabetes disease	TS. Trần Thị Thùy Linh	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	200,000,000	Nghiên cứu cơ bản
83.	Neferine as a Chemosensitizing agent against cisplatin resistant non small cell lung carcinoma cells using in vitro and in vivo model	TS. Bharath Kumar Velmurugan	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	170,000,000	Nghiên cứu cơ bản
84.	Thermal Mechanical Behaviors of Nanotube Reinforced Composite Plates Using Modified RPIM Function under Higher Order Shear Deformation Theory	TS. Đỗ Nguyễn Văn Vương	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
85.	Huấn luyện kiến thức chung về an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động. Yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc	TS. Nguyễn Thúy Lan Chi	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Bình Dương (Bình Dương)	2017	12,000,000	Hợp đồng dịch vụ
86.	Khảo sát hệ sinh thái	TS. Nguyễn Thúy Lan Chi	Công ty TNHH ERM Việt Nam (TP.HCM)	2017	148,000,000	Hợp đồng dịch vụ
87.	Đào tạo "An toàn lao động, vệ sinh lao động"	TS. Nguyễn Thúy Lan Chi	Công ty Cơ khí và Xây dựng POSCO E&C Việt Nam (Đồng Nai)	2017	45,000,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
88.	Cung cấp hệ thống "Quản lý Taxi"	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Văn Hòa	Công Ty TNHH Trí Minh Phát - Taxi 42 (Đồng Nai)	2017	260,000,000	Hợp đồng dịch vụ
89.	Tổ chức ôn tập và ôn thi cấp chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Lâm Đồng (Lâm Đồng)	2017	39,200,000	Hợp đồng dịch vụ
90.	Tổ chức ôn tập và ôn thi cấp chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trường cao đẳng nghề Đồng Khởi (Bến Tre)	2017	50,400,000	Hợp đồng dịch vụ
91.	Tổ chức đào tạo khóa "Bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản"	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Văn Hòa	Chi nhánh Công ty Dịch vụ Viễn thông - Trung tâm hỗ trợ bán hàng Miền Nam (TP.HCM)	2017	19,990,000	Hợp đồng dịch vụ
92.	Tổ chức ôn tập và ôn thi cấp chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty TNHH Sinh Nam Việt (TP.HCM)	2017	10,000,000	Hợp đồng dịch vụ
93.	Tổ chức ôn tập và ôn thi cấp chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trường Cao đẳng Công thương (TP.HCM)	2017	16,600,000	Hợp đồng dịch vụ
94.	Nghiên cứu thiết kế phần mềm quản lý quầy bar	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty TNHH Đầu tư và Giáo sục C-T-T (TP.HCM)	2017	12,000,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
95.	Nghiên cứu thiết kế Trang thông tin điện tử cho Công ty cổ phần Maika	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty Cổ phần Maika (TP.HCM)	2017	8,000,000	Hợp đồng dịch vụ
96.	Design and development of a novel method for production of nano medicines	TS. Saeed Shirazian	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	200,000,000	Nghiên cứu cơ bản
97.	Transition metal-free arylation of N-heterocycles using chemistry of arynes	TS. Rakesh Kumar	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	200,000,000	Nghiên cứu cơ bản
98.	Logistics Outsource in Food Supply Chain in Vietnam	TS. Christophe Schinckus	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	260,000,000	Nghiên cứu cơ bản
99.	Interactions between plant virus and spider mites (Acari: Tetranychidae)	TS. Rostislav Zemek	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	180,000,000	Nghiên cứu cơ bản
100.	Vernacular Regenerations: Heritage and Tourism Research	TS. John Hutnyk	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	200,000,000	Nghiên cứu cơ bản
101.	Study on chemical constituents of the lichens Roccella montagnei, Usnea baileyi, and Parmotrema tsavoense and preparation of some derivatives of depsidone protocetraric acid, looking for compounds that	TS. Dương Thúc Huy	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	420,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	own inhibitory activities of xanthine oxidase and α-glucosidase					
102.	Investigating ecological interactions between phytoplankton and water quality of dong ho lagoon, kien giang province, vietnam	TS. Nguyễn Tấn Phong	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	180,000,000	Nghiên cứu cơ bản
103.	Pilot coastal erosion control using coastal dynamic processes and local resources in an minh district, kien giang province, vietnam	TS. Nguyễn Tấn Phong	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Trường đại học Tôn Đức Thắng	2018	190,000,000	Nghiên cứu cơ bản
104.	Hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ với Công ty TNHH MTV sản xuất xuất nhập khẩu Thuận Thiên Phát	TS. Đồng Sĩ Thiên Châu	Công ty TNHH MTV sản xuất xuất nhập khẩu Thuận Thiên Phát	2018	28,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
105.	Hợp đồng dịch vụ	Trung tâm đào tạo và phát triển các giải pháp kinh tế	Công ty TNHH Kế toán và tư vấn KH	2018	5,000,000	Hợp đồng dịch vụ
106.	Khảo sát nhu cầu phương tiện sinh kế cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Khoa Khoa học xã hội và nhân văn	Hội liên hiệp phụ nữ quận 8 TP.HCM (TP.HCM)	2018	21,600,000	Hợp đồng dịch vụ
107.	Hợp đồng thu thập dữ liệu	Khoa Kế toán	Văn phòng đại diện ICAEW Malaysia LTD tại Tp HCM	2018	30,000,000	Hợp đồng dịch vụ
108.	Về Đào tạo kỹ năng sử dụng bảng tính nâng cao (microsoft excel)	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty Cổ phần XNK Y tế DOMESCO	2018	53,800,000	Hợp đồng dịch vụ
109.	Hợp đồng chuyển giao công nghệ đào tạo kĩ năng công nghệ thông tin	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trường Cao đẳng y tế Đặng Thùy Trâm	2019	58,800,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
110.	Hợp đồng chuyển giao công nghệ đào tạo kĩ năng công nghệ thông tin	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bắc Bình - Bình Thuận	2019	30,000,000	Hợp đồng dịch vụ
111.	Hợp đồng chuyển giao công nghệ đào tạo kĩ năng công nghệ thông tin	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	2019	105,000,000	Hợp đồng dịch vụ
112.	Ứng dụng kỹ thuật mô phỏng trong đào tạo, thiết kế, thí nghiệm một số kết cấu thép trong công trình xây dựng	TS. Lê Phu	Sở KHCN TP.HCM	2003-2004	182,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
113.	Chính sách huy động đóng góp của nhân dân để chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại TP. Hồ Chí Minh	GS. Lê Vinh Danh	Sở KHCN TP.HCM	2005-2007	180,000,000	Nghiên cứu xã hội
114.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường và điều kiện nuôi cấy lên sự tăng sinh khối mô sẹo cây thông đỏ Lâm Đồng	TS. Nguyễn Thị Thanh Hiền	Sở KHCN Lâm Đồng	2006-2008	55,000,000	Nghiên cứu cơ bản
115.	Nghiên cứu đề xuất các phương thức tổ chức và thực hiện chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường dựa vào lực lượng sinh viên	TS. Nguyễn Thúy Lan Chi	Sở KHCN TP.HCM	2007-2008	250,000,000	Nghiên cứu cơ bản
116.	Nghiên cứu, xây dựng thử nghiệm hệ thống điều khiển giám sát trạng thái thiết bị điện trong tòa nhà	TS. Phạm Thiên Duy	Sở KHCN Bình Dương	2008-2010	375,867,000	Nghiên cứu ứng dụng
117.	Sự xung đột vai trò của nữ doanh nhân trong bối cảnh kinh tế – xã hội hiện nay tại TP. Hồ Chí Minh	PGS. Lê Thị Mai	Sở KHCN TP.HCM	2008-2010	240,000,000	Nghiên cứu xã hội

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
118.	Vai trò Công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp - chế xuất trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	ThS. Hà Thị Là	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2012-2013	150,000,000	Nghiên cứu xã hội
119.	Xây dựng khung phân tích tài chính, kinh tế và xã hội cho việc đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc tế tài Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Huỳnh Trí Thiện	Sở KHCN TP.HCM	2012-2014	520,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
120.	Những vấn đề an sinh xã hội của người lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức tại TP. Hồ Chí Minh	TS. Ngô Thị Kim Dung	Sở KHCN TP.HCM	2012-2014	270,000,000	Nghiên cứu xã hội
121.	Nghiên cứu thiết kế hệ thống robot giúp người tàn tật di chuyển lên xuống xe lăn	- TS. Võ Hoàng Duy (CNĐT) - KS. Nguyễn Thành Quang - TS. Lê Ngọc Bích	Sở KHCN TP.HCM	2013-2014	540,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
122.	Phát triển các thuật toán phân lớp dựa trên khai thác luật kết hợp	- TS. Võ Đình Bảy (CNĐT) - TS. Nguyễn Trương Thanh Hiếu - ThS. Vũ Hoàng Nam - TS. Lê Minh Hưng - CN. Phạm Tấn Tiến	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2013-2015	788,000,000	Nghiên cứu cơ bản
123.	Nghiên cứu ứng dụng chất kích kháng trong quản lý bệnh đốm lá (Colletotrichum spp.) trên cây Lan Dendrobium	TS. Trần Kim Dung	Sở KHCN TP.HCM	2013-2015	500,000,000	Nghiên cứu cơ bản
124.	Research and design a system warning and controlled the balance of board	- TS. Võ Hoàng Duy (CNĐT) - TS. Lê Tất Hiển - KS. Nguyễn Thành Quang	Đại học quốc gia	2013-2015	200,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
125.	Sự tăng cường hiệu suất phát xạ cho anten quang dẫn trong hệ xung tần số Terahertz	TS. Nguyễn Trương Khang (CNĐT) - Huỳnh Văn Tuấn - Nguyễn Thanh Tú	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2014-2016	550,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		- Hứa Thị Hoàng Yến - Đặng Lê Khoa				
126.	Di động xã hội của giai cấp công nhân trong quá trình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội	GS. Lê Vinh Danh	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2015-2016	300,000,000	Nghiên cứu xã hội
127.	Giải pháp xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn chuyên trách thành nguồn lãnh đạo Đảng, Nhà nước	PGS. Lê Thị Mai	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2015-2016	250,000,000	Nghiên cứu xã hội
128.	Nghiên cứu sản xuất viên nang mềm nhung hươu từ Nhung hươu sao Hương Sơn (Hà Tĩnh)	GS. Nguyễn Minh Đức	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (Hà Tĩnh)	2015-2016	250,000,000	Nghiên cứu y dược
129.	Tư vấn, thực hiện khảo sát thực trạng chất lượng dịch vụ tại các phòng khám đa khoa trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Hưởng Phúc	- TS. Phùng Minh Tuấn - Nguyễn Thị Trân (chuyên gia của BV Hoàn Mỹ)	Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Hưởng Phúc (Bình Dương)	2015-2017	14,500,000	Hợp đồng dịch vụ
130.	Security of Mobile Devices and Communication	TS. Trần Trọng Đạo	Chương trình DELTA Ostrava University, Czech Republic SATTURN HOLESOV Company	2015-2017	20,000,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
131.	Phát triển các phương pháp số để tính toán, tối ưu và đánh giá độ tin cậy một số bài toán trong đa môi trường Vật lý	- GS. Nguyễn Thời Trung (CNĐT) - NCS. Võ Duy Trung - TS. Vũ Đỗ Huy Cường - ThS. Hồ Hữu Vịnh - KS. Phạm Toàn Thắng - ThS. Đặng Trung Hậu - ThS. Đinh Công Dự	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2015-2017	901,000,000	Nghiên cứu cơ bản
132.	Định hướng và kiểm soát phát triển không gian kiến trúc các	TS. Trịnh Tú Anh	Sở KHCN TP.HCM	2015-2017	520,000,000	Nghiên cứu ứng dụng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	khu biệt thự cũ trong khu trung tâm đô thị hiện hữu tại TP. HCM					
133.	Thoái hoá khớp: yếu tố nguy cơ và di truyền	TS. Hồ Phạm Thục Lan	Sở KHCN TP.HCM	2015-2017	599,000,000	Nghiên cứu y học
134.	Xây dựng mô hình phát triển du lịch văn hóa sinh thái lòng hồ Tân Trung - Vàm Nao, Phú Tân, An Giang	PGS. Bùi Loan Thùy	Sở KHCN An Giang	2015-2017	388,352,000	Nghiên cứu xã hội
135.	Nghiên cứu tổ chức không gian nhà xã hội tại Tp Hồ Chí Minh với sự tham gia của cộng đồng	- TS. Ngô Lê Minh (CNĐT) - PGS. Nguyễn Thị Thanh Mai - ThS. Lê Tấn Hạnh - ThS. Hoàng Thị Phương Thảo - ThS. Trần Thị Quỳnh Mai - ThS. Nguyễn Đình Nam - ThS. Lâm Quý Thương	Sở KHCN TP.HCM	2015-2017	540,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
136.	Quản lý và tối ưu kho dữ liệu (Datawarehouse); Hỗ trợ vận hành và tự động hóa Hệ thống báo cáo; và Phát triển hệ thống Quản lý dữ liệu khách hàng (CRM)	TS. Nguyễn Minh Tuấn	Công ty cổ phần hỗ trợ dịch vụ thanh toán Việt Phú (TP.HCM)	2016-2017	280,000,000	Hợp đồng dịch vụ
137.	Nghiên cứu sản xuất triển khai chuẩn hóa quy trình rượu vang đỏ và rượu vang trắng	TS. Trương Thị Diệu Hiền	DNTN sản xuất TM&DV Ba Mọi (Ninh Thuận)	2016-2017	100,000,000	Nghiên cứu cơ bản
138.	Nghiên cứu và thực hiện các dịch vụ tư vấn kinh doanh	TS. Phạm Thị Minh Lý	Công Ty Cổ Phần Capital Seaweed Consumer Việt Nam (TP.HCM)	2016-2017	20,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
139.	Thiết kế mẫu hướng dẫn sử dụng và mẫu bao bì gia vị	TS. Nguyễn Thị Thùy Vân	Công ty TNHH Thực phẩm Bình An (TP.HCM)	2016-2017	5,500,000	Hợp đồng dịch vụ
140.	Tính toán và báo cáo phân tích TFP khu vực thương mại dịch vụ	Khoa Toán - Thống kê	Cục thống kê TP. Hồ Chí Minh (TP.HCM)	2016-2017	40,000,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
141.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị điều khiển hệ thống bơm	- TS. Võ Hoàng Duy (CNĐT) - KS. Nguyễn Thành Quang	Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Chư Sê (Gia Lai)	2016-2017	28,350,000	Nghiên cứu ứng dụng
142.	Thiết kế Trang thông tin điện tử cho Trường THPT Số 1 Đức Phổ	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên	Trường THPT Số 1 Đức Phổ	2016-2017	15,000,000	Hợp đồng dịch vụ
143.	Nghiên cứu sự truyền nhiệt và điều kiện biên nhiệt độ cho tính toán mô phỏng dòng khí loãng	- TS. Lê Tuấn Phương Nam (CNĐT) - TS. Vũ Ngọc Ánh - ThS. Lê Tấn Lộc	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2016-2018	532,000,000	Nghiên cứu cơ bản
144.	Mô phỏng Monte Carlo tán xạ điện tử năng lượng thấp trong chất rắn	- TS. Nguyễn Trương Thanh Hiếu (CNĐT) - Lê Minh Hưng - Vũ Hoàng Nam - Ngô Hải Đăng - Phạm Tấn Tiến	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2016-2018	541,000,000	Nghiên cứu cơ bản
145.	Một số giải pháp nâng cao năng lực thoát nghèo bền vững cho đồng bào Raglai huyện Bác Ái tỉnh Ninh Thuận	PGS. Bùi Loan Thùy	Sở KHCN Ninh Thuận	2016-2018	503,325,000	Nghiên cứu xã hội
146.	Ultra-thin metamaterial for enhanced Thz generation in photoconductive antenna based photomixer	TS. Nguyễn Trương Khang (CNĐT)	Viện Hàn lâm khoa học Thế giới (The World Academy of Sciences), UNESCO	2016-2018	14,470$	Nghiên cứu cơ bản
147.	Tư vấn quản trị doanh nghiệp	- TS. Phùng Mình Tuấn - Nguyễn Quang Tiên	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Phước Lộc (TP.HCM)	2017-2018	120,000,000	Hợp đồng dịch vụ
148.	Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, đề xuất các giải pháp nhằm kêu gọi nguồn vốn chất lượng cao vào các dự án trọng điểm tỉnh Gia Lai	TS. Phạm Thị Minh Lý	Sở KHCN Gia Lai	2017-2018	3,060,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
149.	Dịch vụ tư vấn kinh doanh	TS. Phạm Thị Minh Lý	Nhà khách Tổng Liên đoàn (Hà Nội)	2017-2018	132,000,000	Dịch vụ tư vấn kinh doanh

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
150.	Hợp đồng thí nghiệm kiểm định vật liệu và chất lượng công trình trong quá trình thi công 21-03-2018 (kí túc xá và trung tâm giáo dục quốc phòng)	- TS. Nguyễn Thống Nhất (CNĐT) - Trần Thị Thảo Nghĩa - Nguyễn Đức Hoàn - Phạm Minh Tâm - Nguyễn Lê Duy Tuấn	Công ty cổ phần kiểm định xây dựng miền Tây VN	2017-2018	56,800,000	Hợp đồng dịch vụ
151.	Mối liên hệ giữa loãng xương, thoái hóa khớp và một số yếu tố nguy cơ tim mạch	PGS.TS. Phạm Nguyễn Vinh	Sở KHCN TP.HCM	2017-2018	1,214,000,000	Nghiên cứu y học
152.	Hợp đồng thí nghiệm kiểm định vật liệu và chất lượng công trình trong quá trình thi công 26-02-2018 (khoa sư phạm và hệ thống thực hành)	- TS. Nguyễn Thống Nhất (CNĐT) - Trần Thị Thảo Nghĩa - Nguyễn Đức Hoàn - Phạm Minh Tâm - Nguyễn Lê Duy Tuấn	Công ty cổ phần kiểm định xây dựng miền Tây VN	2017-2018	115,700,000	Hợp đồng dịch vụ
153.	Nutrient recovery from human urine and effluent from septic tank for fertilizer application using modified biochar	- ThS. Võ Hoàng Nhật Phong (CNĐT) - Nguyễn Nhật Huy	Stiching IHE Delft Institute for Water Education (Netherland)	2017-2018	3,250 €	Nghiên cứu cơ bản
154.	Chương trình đào tạo	Khoa Công nghệ thông tin	Đại học Yeungnam (Hàn Quốc)	2017-2018	202,000,000	Hợp đồng dịch vụ
155.	Thực hiện chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn TP.HCM năm 2017	Khoa Khoa học xã hội và nhân văn	Sở Lao động - Thương binh và xã hội TP.HCM (TP.HCM)	2017-2018	72,000,000	Nghiên cứu xã hội
156.	Đánh giá năng lực của 160 hộ dân trên địa bàn quận trong việc thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không, 3 sạch"	Khoa Khoa học xã hội và nhân văn	Hội liên hiệp phụ nữ quận 8 TP.HCM (TP.HCM)	2017-2018	18,200,000	Nghiên cứu xã hội
157.	Đào tạo lý luận và nghiệp vụ công đoàn	Khoa Lao động công đoàn	Công ty TNHH Hansea Việt Nam (TP.HCM)	2017-2018	272,000,000	Hợp đồng dịch vụ
158.	Nghiên cứu đề xuất mô hình tổng thể về thành phố học tập ở TP.HCM	Khoa Toán - Thống kê	Hội khuyến học TP.HCM (TP.HCM)	2017-2018	55,080,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
159.	Hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ	Khoa Công nghệ thông tin	Công ty TNHH Phần mềm siêu ý tưởng	2017-2018	9,000,000	Hợp đồng dịch vụ
160.	Hợp đồng nghiên cứu kiểm định với doanh nghiệp về việc mở rộng khối nhà trưng bày của bảo tàng phụ nữ Nam Bộ	Khoa Kỹ thuật công trình	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình sở văn hóa thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	2017-2018	138,609,000	Hợp đồng dịch vụ
161.	Hợp đồng mua dữ liệu	Trung tâm đào tạo và phát triển các giải pháp kinh tế	Trường đại học Tôn Đức Thắng	2017-2018	99,400,000	Hợp đồng dịch vụ
162.	Hợp đồng chuyển giao công nghệ đào tạo kĩ năng công nghệ thông tin	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trường THPT số 1 Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	2017-2018	82,700,000	Hợp đồng dịch vụ
163.	Khảo sát tính chất điện và từ của màng hai chiếu graphene, MoS2,WS2 tương tác với kim loại và khả năng lưu trữ khí của khung vật liệu [CoFe(CN)6]2- bằng phương pháp tính toán lương tử DFT	- TS. Lê Minh Hưng (CNĐT) - TS. Nguyễn Trương Thanh Hiếu - TS. Phạm Trần Nguyên Nguyên - ThS. Võ Duy Đạt	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	646,000,000	Nghiên cứu cơ bản
164.	Tăng cường độ nhạy của kính hiển vi lực nguyên tử bằng hốc quang học cộng hưởng	- TS. Nguyễn Duy Vỹ (CNĐT) - Hồ Thanh Huy - Lê Trí Đạt	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	557,000,000	Nghiên cứu cơ bản
165.	Thiết kế và tối ưu hóa các cơ cấu mềm cho hệ tay gắp chính xác	- TS. Đào Thanh Phong (CNĐT) - TS. Đỗ Hoàng Thịnh - TS. Phạm Huy Tuân - ThS. Hồ Nhật Linh - ThS. Nguyễn Tấn Thắng - ThS. Nguyễn Trung Thắng	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	597,000,000	Nghiên cứu cơ bản
166.	Thiết kế bộ điều khiển thông minh cho hệ thống giảm xóc và thiết lập hệ thống giám sát trực	- TS. Nguyễn Sỹ Dũng (CNĐT) - PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	650,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tuyến tình trạng kỹ thuật của tàu lửa cao tốc	- TS. Nguyễn Viễn Quốc - TS. Ao Hùng Linh - ThS. Trần Quang Thịnh - ThS. Trương Năng Toàn				
167.	Ăng ten công hưởng Fabry-Perot cho phân cực tròn, băng thông rộng, và độ lợi cao	- TS. Nguyễn Trương Khang (CNĐT) - ThS. Trần Huy Hùng	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	571,000,000	Nghiên cứu cơ bản
168.	Nghiên cứu ảnh hưởng của đột biến vùng lõi kỵ nước trên cấu trúc của các tiền sợi Aβ. Sử dụng mô phỏng đông học phân tử trao đổi mô hình	- TS. Ngô Sơn Tùng (CNĐT) - TS. Nguyễn Minh Tâm - TS. Nguyễn Hà Hùng Chương - ThS. Nguyễn Thị Mai	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	662,000,000	Nghiên cứu cơ bản
169.	Phát triển phương pháp không lưới đẳng tham số cho phân tích kết cấu tấm vỏ chịu tải trọng cơ - điện - nhiệt	- TS. Thái Hoàng Chiến (CNĐT) - TS. Đỗ Nguyễn Văn Vương - TS. Nguyễn Xuân Hùng	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	643,000,000	Nghiên cứu cơ bản
170.	Nghiên cứu thiết kế và điều khiển mô hình bàn cách ly dao động tần số thấp	- TS. Lê Thanh Danh (CNĐT) - NCS. Nguyễn Ngọc Điệp - ThS. Lê Duy Tuấn - ThS. Nguyễn Ngọc Tuyến	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	595,000,000	Nghiên cứu cơ bản
171.	Silicon valley in Asia-the innovative IOT applications and services	TS. Phạm Thị Minh Lý	Feng Chia University	2017-2019	250,000 NTD Tương đương 187.500.000	Nghiên cứu ứng dụng
172.	Giải pháp giảm thiểu xung đột trong lao động tại doanh nghiệp ở khu công nghiệp, khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. Lê Thị Mai	Sở KHCN TP.HCM	2017-2019	550,000,000	Nghiên cứu xã hội
173.	Giải pháp xây dựng nếp sống văn minh đô thị và huy động đóng góp của người dân trong quá trình đô thị hóa tại Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	PGS. Bùi Loan Thùy	Sở KHCN Gia Lai	2017-2019	550,000,000	Nghiên cứu xã hội
174.	Phát triển các phương pháp số để tính toán, tối ưu và chẩn đoán sức khỏe kết cấu trong đa môi trường vật lý	- GS. Nguyễn Thời Trung (CNĐT) - NCS. Bùi Xuân Thắng - ThS. Võ Duy Trung	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	879,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		- CN. Nguyễn Minh Nhân - KS. Hồ Hữu Vịnh - CN. Đặng Trung Hậu - KS. Lê Anh Linh				
175.	Điều khiển tương hỗ xe robot tự hành bằng phản hồi hữu hạn	- TS. Hán Thành Trung - TS. Võ Hoàng Duy - TS. La Mạnh Hùng - TS. Nguyễn Tiến Thắng - KS. Trà Đức Toàn	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	558,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
176.	Phát triển vật liệu không nung cho công trình thân thiện môi trường	TS. Bùi Quốc Bảo	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2019	577,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
177.	Thiết kế cảm biến sinh học plasmonic để phát hiện đa dấu chỉ sinh học trong chủng staphylococcus aureus kháng methicilline sử dụng phân tử Beacon hai đầu dò plasmonic	TS. Nguyễn Hùng Anh	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2017-2020	1,006,000,000	Nghiên cứu cơ bản
178.	Tailor-made Recycled Aggregate Concretes	Khoa Kỹ thuật công trình	EUROPEAN COMMISSION	2017-2021	100,000€	Nghiên cứu ứng dụng
179.	Hợp đồng hợp tác về việc thực hiện và chuyển giao kết quả NCKH 'đánh giá, thẩm định giá trị của doanh nghiệp'	Khoa Tài chính ngân hàng	Công ty TNHH Hải Nam	2018-2018	18,000,000	Hợp đồng dịch vụ
180.	Hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ số 24/KHCN/NH/2018 về việc phát triển hệ thống phần mềm bán hàng và quản lý kho	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty TNHH Giáo dục - thể thao và đầu tư Đỗ Quang, Tp HCM	2018-2018	15,000,000	Hợp đồng dịch vụ
181.	Hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ với HTX DVNN-TH Thủy Canh Việt	Khoa Khoa học ứng dụng	HTX DVNN-TH Thủy Canh Việt	2018-2019	50,000,000	Hợp đồng dịch vụ
182.	Nghiên cứu quy hoạch chung xây dựng Thị xã Ngọc Hồi - Giai đoạn 1	Khoa Kỹ thuật công trình	UBND Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum	2018-2019	990,121,362	Nghiên cứu xây dựng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
183.	Between dark heritage and ecotourism: Postcolonial ecologies in Vietnam	TS. Đặng Thị Kim Phụng	Newton Mobility Grants	2018-2019	£9,859	Nghiên cứu xã hội
184.	Vantage Point Surveys for Windfarms	TS. Phạm Anh Đức	Công ty TNHH ERM chi nhánh Việt nam	2018-2019	230,229,500	Hợp đồng dịch vụ
185.	Hợp đồng chuyển giao công nghệ đào tạo kĩ năng công nghệ thông tin Ôn tập và tổ chức thi chứng chỉ Công nghệ thông tin	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tánh Linh, Bình Thuận	2018-2019	27,600,000	Hợp đồng dịch vụ
186.	Hợp đồng chuyển giao công nghệ đào tạo kĩ năng công nghệ thông tin	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Tổng Công ty điện lực TP.HCM - EVNHCMC	2018-2019	240,000,000	Hợp đồng dịch vụ
187.	Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến Cathay Life E-Training System)	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Cathay Việt nam	2018-2019	125,000,000	Hợp đồng dịch vụ
188.	Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến AME (CathayAEM System)	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Cathay Việt nam	2018-2019	95,000,000	Hợp đồng dịch vụ
189.	Thiết kế chế tạo hệ thống máy chế biến thịt bò một nắng tại huyện Krông Pa	- TS. Đỗ Hoàng Thịnh (CNĐT) - TS. Dương Thị Thùy Vân	Sở KHCN Gia Lai	2018-2020	1,450,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
190.	Thiết kế bộ điều khiển trượt phi tuyến dạng phân thứ cho các hệ động lực dưới ảnh hưởng của nhiễu	- TS. Trần Minh Đức (CNĐT) - TS. Đỗ Hoàng Thịnh - ThS. Ngô Văn Hòa - TS. Đào Thanh Phong	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2018-2020	575,000,000	Nghiên cứu cơ bản
191.	Một cách tiếp cận mới để nghiên cứu cấu trúc và động	PGS Lê Thế Vinh	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2018-2020	631,000,000	Nghiên cứu cơ bản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	học không đồng nhất của vật liệu siliccat ở trạng thái lỏng					
192.	Ứng dụng đèn LED nâng cao hiệu quả khai thác hải sản (đối với nghề chụp mực bốn tăng gông, vây, câu, mành) trên tàu đánh bắt hải sản tỉnh Bình Thuận	TS. Nguyễn Đoàn Quốc Anh	Sở KHCN Bình Thuận	2018-2020	3,016,567,450	Nghiên cứu ứng dụng
193.	Đánh giá tác động của ngập lụt do biến đổi khí hậu đến nhà ở tại khu vực Nhà Bè, Cần Giờ và đề xuất giải pháp quy hoạch và kiến trúc nhằm ứng phó	TS. Ngô Lê Minh	Sở KHCN TP.HCM	2018-2020	1,160,000,000	Nghiên cứu ứng dụng
194.	Điều kiện biên trượt bậc hai mới trong tính toán mô phỏng dòng khí loãng	- TS. Lê Tuấn Phương Nam (CNĐT) - TS. Trần Thanh Toàn - ThS. Trần Ngọc Thoại - KS. Trần Hà Nam	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2018-2020	584,000,000	Nghiên cứu cơ bản
195.	Nghiên cứu lý thuyết động lực học của quang electron gây ra bởi laser trong phân tử	- TS. Hirobumi Mineo (CNĐT) - TS. Phan Thị Ngọc Loan - NCS. Nguyễn Thị Hiền - CN. La Dũng Kiệt - CN. Trần Lan Phương	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2018-2020	834,000,000	Nghiên cứu cơ bản
196.	Phát triển Phương Pháp Số cho Mô Phỏng Quá Trình Khuếch Tán và Ứng Xử Của Kết Cấu Tấm Vỏ Chịu Tải Trọng Cơ Nhiệt	TS. Đỗ Nguyễn Văn Vương	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2018-2020	644,000,000	Nghiên cứu cơ bản
197.	Xây dựng phần mềm giảng dạy Chương trình đào tạo tiếng Anh tiểu học theo định hướng Stem	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân - ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	Công ty cổ phần giáo dục nhân văn Đại Việt	2019-2020	350,000,000	Hợp đồng dịch vụ
198.	Về phát triển phần mềm chọn mẫu VACPA	- TS. Dương Thị Thùy Vân - ThS. Nguyễn Ngọc Phiên - ThS. Nguyễn Trọng Nhân	Trung tâm đào tạo và phát triển giải	6/2018 - 2019	40,000,000	Hợp đồng dịch vụ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		- ThS. Huỳnh Anh Khiêm - ThS. Nguyễn Xuân Nam	pháp kinh tế (CATDES)			